

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2021/HS - ST

Ngày: 21/07/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn
Ông Lê Trung Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký toà án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 139 /HSST ngày 28/05/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145 ngày 18/06/2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị T Sinh năm 1996. Nơi cư trú: khối H phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12. Con ông: Phạm Hồng T Con bà: Hoàng Thị L. Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2017 và con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 177 lập ngày 19/1/2021 tại công an quận C. Bị can bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/01/2021. Tạm giữ từ ngày 11/1/2021 đến ngày 19/1/2021. Hiện đang bị áp dụng: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- 1- Nguyễn Phương T sinh năm: 2001. HKTT: xã Y, huyện Y tỉnh Ninh Bình
- 2- Trần Hải T sinh năm: 1994, HKTT: 1/46 Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định
- 3- Hoàng Thị H sinh năm: 1993. Trú tại: phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên
- 4- Nguyễn Nhật Đ sinh năm: 1994. HKTT: số 409, T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định
- 5- Công ty TNHH X. Địa chỉ: số 54, N, phường Y, Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật bà: Trương Cẩm N sinh năm 1980, HKTT số 59 Đ, phường L, quận B, Hà Nội.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Phương T, anh Trần Hải T, chị Hoàng Thị H, anh Đ, công ty TNHH X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00' ngày 10/01/2021, Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự - Công an quận C kiểm tra hành chính khách sạn X tại số 54 N, phường Y, quận C, TP.Hà Nội phát hiện tại phòng 302: Nguyễn Phương T và Trần Hải T đang quan hệ tình dục và tại phòng 501: Hoàng Thị H và Nguyễn Nhật Đ đang quan hệ tình dục. Tại chỗ, Nguyễn Phương T, Trần Hải T, H và Đ đều khai việc mua bán dâm thông qua Phạm Thị T. Tổ công tác đã đưa các đối tượng về trụ sở công an quận C để làm rõ.

Cơ quan công an đã thu giữ của Nguyễn Phương T: 01 điện thoại Redmi màu xanh đã qua sử dụng, số tiền 3.000.000 đồng và 01 bao cao su đã qua sử dụng; thu giữ của Hoàng Thị H: 01 điện thoại Iphone, số tiền 3.000.000 đồng và 01 bao cao su đã qua sử dụng;

Ngày 11/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thị T .

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị T đã khai nhận: T là nhân viên ngồi bàn các quán hát tại phường Yên Hoà. Qua các mối quan hệ xã hội, T biết Lê Anh T (sinh năm: 1996, HKTT: T - N - Hà Nội) và T nói với Lê Anh T có thể điều gái bán dâm nếu khách có nhu cầu mua dâm. Chiều ngày 09/01/2021, Lê Anh T nhắn tin qua mạng xã hội Zalo đặt vấn đề mua dâm và nhờ T tìm thêm 02 gái bán dâm nữa để đi bán dâm cho bạn của Lê Anh T còn Lê Anh T sẽ mua bán dâm với T. T đồng ý, Lê Anh T và T thỏa thuận với nhau giá bán dâm một lần là 3.000.000 đồng, Lê Anh T hứa sẽ có quà cho T vì công môi giới gái bán dâm. Sau đó, T có nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho Nguyễn Phương T và Hoàng Thị H bảo Nguyễn Phương T và H đi bán dâm với giá 3.000.000đồng/một lần bán dâm/người, Nguyễn Phương T và H đều đồng ý và hẹn đi bán dâm vào chiều ngày 10/01/2021. Khoảng 16h30' ngày 10/01/2021, Lê Anh T đi taxi đến cửa hàng Circle K trên đường V, phường Y, quận C, Hà Nội đón T, Nguyễn Phương T và H. Sau đó tất cả cùng di chuyển đến trước cửa khách sạn X tại địa chỉ: số 54 N, phường Y, quận C, Hà Nội. Tại đây Lê Anh T có đưa cho T số tiền 10.000.000 đồng, trong đó tiền mua dâm của Lê Anh T và 02 người bạn của Lê Anh T, là 9.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng Lê Anh T cho T vì công môi giới 02 gái bán dâm cho bạn của Lê Anh T. Sau đó T đưa cho Nguyễn Phương T và H mỗi người số tiền 3.000.000 đồng, Nguyễn Phương T lên phòng 302, Hải lên phòng 501 khách sạn X để bán dâm. T và Lê Anh T không lên phòng mà đi chơi ở Chợ N thì bị Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở để làm rõ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Anh T: 01 điện thoại di động Samsung A51 đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Thị T: 01 điện thoại di động Iphone Xsmax đã qua sử dụng và số tiền 4.000.000 đồng. Kết quả kiểm tra điện thoại đều thể hiện có nội dung tin nhắn trao đổi về việc mua bán dâm giữa Lê Anh T và T, giữa T và gái bán dâm

Lê Anh T, Nguyễn Nhật Đ và Trần Hải T khai: Đ, Trần Hải T là bạn bè xã hội với Lê Anh T. Ngày 09/01/2021, cả ba rủ nhau tìm gái bán dâm để mua dâm và thỏa thuận tiền mua dâm là 3.000.000 đồng một người, do Lê Anh T nói có quen biết T có thể gọi được gái bán dâm nên Đ và Trần Hải T đưa tiền cho Lê Anh T để gọi gái bán dâm đến khách sạn X. Ngày 10/01/2021, Đ và Trần Hải T đến khách sạn X lấy phòng trước. Khi Đ, Trần Hải T đang mua dâm thì cả hai bị Cơ quan Công an kiểm tra.

Nguyễn Phương T và Hoàng Thị H khai: Nguyễn Phương T và H là gái bán dâm quen biết Phạm Thị T qua bạn bè ngoài xã hội, ngày 09/01/2021 T là người giới thiệu khách mua dâm cho Nguyễn Phương T và H đi bán dâm tại khách sạn X, Nguyễn Phương T và Hải mỗi người đã nhận số tiền 3.000.000 đồng là tiền bán dâm từ T.

Lời khai của Phạm Thị T phù hợp với lời khai của Lê Anh T, Nguyễn Phương T, Hoàng Thị H, Nguyễn Nhật Đ và Trần Hải T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Lê Anh T là khách mua dâm dâm. Ngày 10/01/2021, Lê Anh T cùng bạn là Đ và Trần Hải T chung tiền để gọi gái bán dâm, Lê Anh T trả T 1.000.000 đồng là tiền công T đã môi giới hai gái bán dâm cho bạn của Lê Anh T và 3.000.000 đồng để mua dâm với T nhưng chưa kịp thực hiện việc mua bán dâm thì bị Cơ quan Công an đưa về trụ sở làm việc nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận C không xử lý hành chính đối với Lê Anh T.

Về vật chứng gồm: 01 điện thoại Redmi màu xanh đã qua sử dụng, số tiền 3.000.000 đồng và 01 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Phương T; 01 điện thoại Iphone, số tiền 3.000.000 đồng và 01 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Thị H; 01 điện thoại di động Samsung A51 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Anh T, 01 điện thoại di động Iphone Xsmax đã qua sử dụng và số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Phạm Thị T. Quá trình điều tra xác định các đối tượng đã sử dụng để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Đối với Khách sạn X tại địa chỉ: số 54 N, phường Y, quận C, Hà Nội, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH X là bà Trương Cẩm N. Chị N ủy quyền cho anh Phạm Quang H (sinh năm: 1977, HKTT: 59 Đ, phường L, quận B, Hà Nội) quản lý và giao cho anh Nguyễn Danh B (sinh năm: 1988, HKTT: T – H – Thái Bình) làm lễ tân. Anh B khai: Khoảng chiều ngày 10/01/2021, có 02 khách là Nguyễn Nhật Đ và Trần Hải T thuê 02 phòng 302 và 501 để lưu trú, anh B đã lấy chứng minh thư của khách và ghi vào sổ lễ tân, sau đó có hai khách nữ (sau này anh B biết lai lịch là Nguyễn Phương T và Hoàng Thị H) thì anh B chưa lấy thông tin, chưa vào sổ. Việc Đ, Trần Hải T, Nguyễn Phương T, Hải mua bán dâm anh B không biết. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C không đề cập xử lý đối với chị N, anh H, anh B. Ngày 14/4/2021, Trưởng công an quận C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH X về hành vi cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan Công an theo quy định có người đến lưu trú tại điểm d khoản 02 điều 08 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ và căn cứ điểm e khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính: phạt tiền 3.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Nhật Đ và Trần Hải T có hành vi mua dâm, ngày 14/4/2021

Công an quận C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đối với Nguyễn Phương T và Hoàng Thị H có hành vi bán dâm, ngày 14/4/2021 Công an quận C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Tại cáo trạng số 137/CT – VKSCG ngày 18/05/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội Môi giới mại dâm theo điểm đ Khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C đề nghị áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 38 tháng tù đến 44 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su. Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu xanh, bên trong có sim (Không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 màu đen, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, 01 điện thoại di động kiểu dáng sam sung A51 màu tím than, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSmax màu vàng, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và tịch thu sung quỹ số tiền 10.000.000 đồng thu giữ là vật chứng của vụ án.

Bị cáo Phạm Thị T khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thị T khai nhận: Ngày 10/01/2021, Phạm Thị T đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Phương T bán dâm cho Trần Hải T và Hoàng Thị H bán dâm cho Nguyễn Nhật Đ với giá 3.000.000 đồng/người/lượt tại phòng 302 và phòng 501 Khách sạn X, địa chỉ: số 54 N, phường Y, quận C, TP.Hà Nội,

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ tài liệu

khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thị T cấu thành tội “Môi giới mại dâm theo điểm đ Khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh và sức khỏe con người, là nguyên nhân tạo điều kiện cho tệ nạn mại dâm phát triển, làm lây truyền các loại vi rút gây bệnh nguy hiểm, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: bị cáo T có nhận thức pháp luật, biết nhà nước cấm môi giới mại dâm nhưng vẫn phạm tội mục đích thu tiền môi giới. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về việc phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự

Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su. Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu xanh, bên trong có sim (Không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 màu đen, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, 01 điện thoại di động kiểu dáng sam sung A51 màu tím than, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSmax màu vàng, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và số tiền 10.000.000 đồng thu giữ là vật chứng của vụ án.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Môi giới mại dâm"

1/ Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 328; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Phạm Thị T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/1/2021 đến ngày 19/1/2021.

2/ Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su. Tịch thu sung

công quỹ: 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu xanh, bên trong có sim (Không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 màu đen, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, 01 điện thoại di động kiểu dáng sam sung A51 màu tím than, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSmax màu vàng, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và số tiền 10.000.000 đồng thu giữ là vật chứng của vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 189 GN/THA – CA ngày 31/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 31/05/2021)

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại;
- VKSND quận C +HN
- TAND Tp Hà Nội
- Công an quận C
- Chi cục thi hành án dân sự quận C
- Lưu hồ sơ + văn phòng Tòa án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Thị Khanh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh
Các Hội thẩm nhân dân:

Căn cứ vào Điều 229 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Vào hồi giờ phút ngày 21 tháng 07 năm 2021 tại phòng nghị án, Hội
đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Phạm Thị T

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử Nguyễn Phương T luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tính hợp pháp của chứng cứ tài liệu:

Những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đảm bảo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đảm bảo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về tội danh: bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Môi giới mai dâm"

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 328; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/1/2021 đến ngày 19/1/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Về các vấn đề khác:

6.1 Dân sự: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3

6.2 Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su. Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu xanh, bên trong có sim (Không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm

tra chất lượng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 màu đen, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, 01 điện thoại di động kiểu dáng sam sung A51 màu tím than, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSmax màu vàng, bên trong có sim (không xác định được số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và số tiền 10.000.000 đồng thu giữ là vật chứng của vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 189 GN/THA – CA ngày 31/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 31/05/2021)

Kết quả biểu quyết: 3/3

6.3 Án phí và Quyền kháng cáo

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

